

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2019

Số: 1212/QyĐ-SKĐAHN

QUY ĐỊNH

**về tổ chức giảng dạy và đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ
cho sinh viên hệ chính quy của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội**

Căn cứ Quyết định 372/CP ngày 17 tháng 12 năm 1980 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3651/QĐ-BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020”;

Căn cứ kế hoạch số 808/KH-BGDĐT ngày 16 tháng 8 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Đề án Ngoại ngữ 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội quy định về tổ chức giảng dạy và đánh giá chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ cho sinh viên trình độ cao đẳng, đại học, văn bằng 2, liên thông từ TC, CĐ lên đại học hệ chính quy của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về việc kiểm tra đánh giá, phân loại trình độ ngoại ngữ của sinh viên; tổ chức lớp học học phần ngoại ngữ; điều kiện miễn học, miễn thi và đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ trước khi dự thi tốt nghiệp đối với sinh viên hệ chính quy tại Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên các ngành, chuyên ngành học học phần Ngoại ngữ là tiếng Anh và tiếng Pháp. Việc xác định ngôn ngữ giảng dạy của học phần Ngoại ngữ được quy định cụ thể trong chương trình đào tạo của từng ngành, chuyên ngành.

3. Quy định này áp dụng đối với sinh viên các khoá đào tạo trình độ đại học, văn bằng 2, liên thông từ TC, CĐ lên đại học hệ chính quy, từ khóa tuyển sinh năm 2016 (K36) của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

Điều 2. Tổ chức kiểm tra trình độ ngoại ngữ đầu vào

1. Sau khi sinh viên nhập học, trong khoảng thời gian từ tuần thứ 3 đến tuần thứ 4 của khóa học, Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học tổ chức kiểm tra đánh giá trình độ tiếng Anh (trương đương cấp độ A1 theo Khung tham chiếu châu Âu) đối với sinh viên trúng tuyển vào học tại Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

2. Kết quả kiểm tra trình độ tiếng Anh được sử dụng làm căn cứ để Trường phân loại, bố trí lớp học và chương trình học ngoại ngữ.

Những sinh viên sau không phải dự kiểm tra:

a) Sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS đạt từ 3.5 trở lên hoặc các chứng chỉ quốc tế khác tương đương còn hiệu lực (tính đến ngày tháng Nhà trường tổ chức kiểm tra).

b) Sinh viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi học sinh giỏi tiếng Anh bậc trung học phổ thông cấp tỉnh trở lên trong thời gian không quá ba năm (tính theo tháng) kể từ ngày nhận giải đến thời điểm nhập học;

c) Sinh viên có bằng cử nhân (đào tạo theo hình thức chính quy hoặc vừa làm vừa học) ngành Ngôn ngữ Anh.

Điều 3. Miễn học học phần Ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Pháp)

1. Sinh viên có bằng cử nhân đào tạo theo hình thức chính quy hoặc vừa làm vừa học ngành Ngôn ngữ tiếng Anh, tiếng Pháp được Nhà trường xem xét miễn học các học phần I, II; Sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh, tiếng Pháp quốc tế còn hiệu lực tính đến khi kết thúc học phần nào thì được miễn học học phần đó (*riêng học phần III là học phần tiếng Anh chuyên ngành nên SV bắt buộc phải học*).

2. Mức điểm khi xét miễn học học phần Ngoại ngữ (tiếng Anh):

Mức	IELTS (hoặc tương đương)	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3
1	< 3,5	Không được miễn	Không được miễn	Không được miễn
2	>=3,5	Miễn học	Miễn học	Không được miễn

3. Mức điểm khi xét miễn học học phần Ngoại ngữ (tiếng Pháp):

Mức	TCF	Học phần 1	Học phần 2
1	< 200	Không được miễn	Không được miễn
2	>=200	Miễn học	Miễn học

4. Bảng điểm tổng kết môn học (học phần) vẫn gồm 3 đầu điểm, trong đó điểm chuyên cần do giảng viên đánh giá bằng việc sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ... của Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học và của Nhà trường.

5. Những sinh viên được miễn học phải hoàn thành nghĩa vụ học phí đầy đủ như các sinh viên không được miễn học và vẫn phải tham gia đầy đủ các kỳ kiểm tra và thi của môn học.

Điều 4. Tổ chức thi đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ trước khi dự thi tốt nghiệp

1. Sinh viên đào tạo trình độ đại học, văn bằng 2, liên thông từ TC, CĐ lên ĐH hệ chính quy trước khi xét điều kiện dự thi tốt nghiệp phải dự thi đánh giá trình độ ngoại ngữ. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội đối với sinh viên đại học được xác định là cấp độ A2 theo Khung tham chiếu châu Âu.

2. Trước khi xét điều kiện tốt nghiệp, Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế phối hợp với Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học tổ chức hai kỳ thi (một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ) để đánh giá trình độ ngoại ngữ đối với sinh viên theo chuẩn đầu ra ngoại ngữ của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

a) Kỳ thi chính được tổ chức vào cuối học kỳ 7 của khóa học. Tất cả các sinh viên cuối khóa phải tham dự kỳ thi này. Những sinh viên không đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh theo quy định sẽ không được xét dự thi tốt nghiệp. Sinh viên sẽ phải tự hoàn thiện trình độ ngoại ngữ của mình và tham dự kỳ thi phụ.

b) Kỳ thi phụ được tổ chức sau kỳ thi chính 03 tháng. Nếu sinh viên vẫn không đạt trong kỳ thi này sẽ không được xét dự thi tốt nghiệp trong năm đó và phải tự hoàn thiện trình độ để tham gia vào kỳ thi chính được tổ chức vào năm sau.

c) Hình thức thi và dạng thức đề thi được quy định tại Phụ lục 1 của Quy định này.

3. Miễn thi chuẩn đầu ra ngoại ngữ.

- Sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế, tiếng Pháp quốc tế hoặc chứng chỉ tiếng Anh, tiếng Pháp theo khung năng lực ngoại ngữ (NLNN) 6 bậc của Bộ GD-ĐT Việt Nam qui định (VSTEP) còn hiệu lực (tính đến tháng Nhà trường tổ chức thi) sẽ được miễn thi chuẩn đầu ra ngoại ngữ trình độ A2 (tiếng Anh, tiếng Pháp). Bảng qui đổi các chứng chỉ cụ thể như sau:

CC Tiếng Pháp	DELFTiếng Pháp	TOEIC	TOEFL IBT	IELTS	VSEPT	CEFR
Điểm	A2	≥ 400	≥ 35	≥ 3.5	Bậc 2	A2

- Sinh viên có bằng cử nhân hệ chính quy hoặc vừa làm vừa học ngành Ngôn ngữ Anh, Pháp.

- Sinh viên tốt nghiệp ở các trường đại học tại nước ngoài được đào tạo bằng tiếng Anh, tiếng Pháp theo đúng qui định.

4. Sinh viên phải nộp lệ phí dự thi theo quy định của Nhà trường.

Điều 5. Quy trình thủ tục xin miễn thi

1. Sinh viên thỏa mãn các điều kiện về miễn học, miễn thi phải nộp đơn theo mẫu (Phụ lục 3) cho Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế và Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học 02 tuần trước khi kỳ thi bắt đầu. Đơn kèm theo bản sao có công chứng các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế hoặc bằng cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh, Pháp. Khi nộp đơn, sinh viên cần xuất trình bản gốc để kiểm tra, đối chiếu.

2. Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế và Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học phối hợp kiểm tra và báo cáo Hiệu trưởng ra quyết định công nhận việc miễn học và chuyển điểm cho sinh viên trước khi kết thúc tuần thứ 01 của học kỳ hoặc 02 tuần trước khi tổ chức kỳ thi chính đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ (vào học kỳ 7 của khóa học, trong tháng 12 hằng năm).

Điều 6. Tiêu chí đánh giá, cho điểm

Sinh viên tham gia dự thi chuẩn đầu ra ngoại ngữ trình độ A2 phải tham gia thi 04 kỹ năng : kỹ năng nghe, kỹ năng nói, kỹ năng đọc, kỹ năng viết,.

Tổng điểm của bài thi tiếng Anh tối đa là 100 điểm, trong đó các điểm thành phần được tính như sau: kỹ năng nghe: 20 điểm; kỹ năng đọc: 30 điểm; kỹ năng viết: 30 điểm; kỹ năng nói: 20 điểm.

Tổng điểm bài thi tiếng Pháp tối đa 40 điểm. Trong đó các điểm thành phần được tính như sau: kỹ năng nghe: 10 điểm; kỹ năng đọc: 10 điểm; kỹ năng viết: 10 điểm; kỹ năng nói: 10 điểm.

Kết quả bài thi sẽ được đánh giá như sau:

*) Bài thi Ngoại ngữ (tiếng Anh) chuẩn đầu ra của sinh viên sẽ Đạt nếu:

Tổng điểm của 4 kỹ năng được 50 điểm trở lên: trong đó không có kỹ năng nào bị dưới 1/5 số điểm của kỹ năng đó. Cụ thể như sau: điểm kỹ năng nghe đạt 4/20 điểm trở lên; kỹ năng đọc đạt 6/30 điểm trở lên; kỹ năng viết đạt 6/30 điểm trở lên; kỹ năng nói đạt 4/20 điểm trở lên.

*) Bài thi Ngoại ngữ (tiếng Pháp) chuẩn đầu ra của sinh viên sẽ Đạt nếu:

Tổng điểm của 4 kỹ năng được 20 điểm trở lên: trong đó không có kỹ năng nào bị dưới 1/5 số điểm của kỹ năng đó. Cụ thể như sau: điểm kỹ năng nghe hiểu đạt 2/10 điểm trở lên; kỹ năng đọc hiểu đạt 2/10 điểm trở lên; kỹ năng viết đạt 2/10 điểm trở lên; kỹ năng nói đạt 2/10 điểm trở lên.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học , các khoa chuyên môn, giảng viên chủ nhiệm và cố vấn học tập phổ biến rộng rãi quy định này đến sinh viên.

2. Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học, Phòng Hành chính tổng hợp, các đơn vị có liên quan và những sinh viên theo học học phần Ngoại ngữ) tại Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có trách nhiệm thực hiện quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, các đơn vị báo về Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế để tổng hợp, trình Ban Giám hiệu nhà trường xem xét, giải quyết.

4. Quy định có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- Các đơn vị trực thuộc
- Lưu VT, NTHH.(20).



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS Nguyễn Đình Thi

PHỤ LỤC 1

Hình thức thi và dạng thức đề thi đánh giá chuẩn đầu ra tiếng Anh
đối với sinh viên đào tạo trình độ đại học chính quy
tại Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quy định số 17/QĐ-SKĐAHN ngày 17 tháng 10 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

1. Hình thức thi và dạng thức đề thi:

Sinh viên phải dự thi 04 kỹ năng, gồm: Nghe, nói, đọc, viết

Tổng thời gian thực hiện 04 kỹ năng là 90 phút. Điểm toàn bài được tính theo thang điểm 100, điểm tối đa đạt được là 100 điểm.

a) Kỹ năng đọc: 5 phần, tổng số 35 câu, đạt tối đa 30 điểm, thời gian 35 phút.

- Phần 1(5 câu): đọc 5 câu đọc lập và 8 thông báo, biển báo (notices)... sau đó nối mỗi câu với 1 trong 8 thông báo, biển báo đó.

- Phần 2 (10 câu): Đọc 10 câu đọc lập, mỗi câu có 1 từ hoặc cụm từ bỏ trống, chọn 1 đáp án đúng trong 4 đáp án cho sẵn (dạng trắc nghiệm A, B, C, D) để điền vào chỗ trống. Các chỗ trống này cho phép kiểm tra kiến thức ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa và kiến thức văn hóa, xã hội.

- Phần 3 (5 câu): Đọc một bài khoảng 150 - 200 từ, chọn các câu trả lời Đúng hoặc Sai hoặc Không có thông tin (True, False, Not given) hoặc lựa chọn câu trả lời đúng trong 4 khả năng A, B, C, D. Bài đọc có thể lấy từ báo, tạp chí dễ hiểu, dạng phổ biến kiến thức, thường thấy trong đời sống hàng ngày.

- Phần 4 (5 câu): Làm bài đọc điền từ (Cloze test), dạng bỏ từ trống trong văn bản. Lưu ý: chỉ bỏ ô trống bắt đầu từ câu thứ 2, câu thứ 1 giữ nguyên để thí sinh làm quen với ngữ cảnh. Bài đọc này dài khoảng 100 - 120 từ trong đó có 5 từ bỏ trống. Chọn các đáp án A, B, C, D để điền vào mỗi chỗ trống.

- Phần 5: Điền từ, 8 câu hỏi trắc nghiệm (Từ câu 28 đến câu 35)

Cho một bài đọc ngắn khoảng 150 -200 từ. Thí sinh lựa chọn 1 đáp án đúng nhất trong 3 đáp án cho sẵn (dạng trắc nghiệm ABC) để điền vào chỗ trống trong bài đọc.

* Yêu cầu chung đối với kỹ năng đọc: Bài đọc, viết theo ngôn ngữ đơn giản, có bố cục rõ ràng; Chủ đề quen thuộc, liên quan tới đời sống thường ngày (có thể lấy từ báo, tạp chí, tài liệu giáo dục, truyện, các mục trong bách khoa toàn thư...); Lượng từ mới không vượt quá 10% của trình độ A2 (KET).

b) Kỹ năng viết: 2 phần (gồm 5 câu và một bài viết ngắn) đạt tối đa 30 điểm, thời gian 25 phút.

- Phần 1: 5 câu (điểm tối đa 10 điểm, 2 điểm/ câu). Viết lại câu nhưng phải giữ nguyên ý chính của câu cho sẵn (có giới hạn một số mẫu câu).

- Phần 2 (20 điểm): Viết một bài viết ngắn khoảng 80-100 từ. Đây là dạng bài viết có nội dung liên quan đến đời sống hàng ngày, thường là viết dựa trên một tài liệu gợi ý cho sẵn. Một số dạng bài thường dùng: viết một bưu thiếp, một lời nhắn, một email trả lời 1 email nhận được, hoặc lá thư...

c) **Kỹ năng nghe: 4 phần, đạt tối đa 20 điểm (1 điểm/1 câu), thời gian 20 phút.**

*** Phần 1: 5 câu**

Có thể lựa chọn nghe 5 đoạn hội thoại ngắn rồi đánh dấu vào 5 bức tranh / hình ảnh đúng, mỗi hội thoại có 4 - 6 lần đổi vai; hoặc nghe một đoạn hội thoại hoặc độc thoại để chọn 5 câu “Đúng” hoặc “Sai” hoặc “Không có thông tin” (True, False, Not given) với nội dung; hoặc nghe một đoạn hội thoại hoặc độc thoại rồi đánh dấu vào câu trả lời A, B, C, D.

*** Phần 2: 10 câu**

Nghe một đoạn hội thoại hay độc thoại. Điền vào 10 chi tiết bỏ trống trong bài. Chỗ trống thường là thông tin quan trọng.

*** Phần 3: 5 câu**

Nghe và chọn đáp án đúng

Cho 5 câu hỏi, mỗi câu hỏi có 3 lựa chọn trắc nghiệm ABC. Thí sinh nghe một đoạn hội thoại và lựa chọn 1 đáp án đúng trong 3 đáp án cho sẵn.

*** Phần 4: 5 câu**

Nghe và điền từ

Thí sinh nghe một đoạn hội thoại và điền vào 5 chỗ trống những thông tin phù hợp.

Yêu cầu chung:

- Phát ngôn rõ ràng, tốc độ từ chậm đến trung bình;
- Chủ đề cụ thể, bối cảnh giao tiếp quen thuộc, liên quan đến đời sống thường ngày;
- Lượng từ mới không quá 5% của trình độ A2.

d) Kỹ năng nói

*** Gồm 3 phần, thời gian làm bài tối đa 10 phút (03 phút chuẩn bị, 5-7 phút trình bày); đạt tối đa 20 điểm.**

*** Phần 1: (1- 2 phút)**

Giáo viên hỏi thí sinh một số câu về thông tin cá nhân (tiểu sử bản thân, gia đình, sở thích...) để đánh giá khả năng giao tiếp xã hội của thí sinh.

*** Phần 2: (3 đến 4 phút)**

Thí sinh trình bày chủ đề đã bốc thăm. Phần trình bày phải có bố cục rõ ràng, giới thiệu nội dung, phát triển ý, kết luận, biết sử dụng phương tiện liên kết ý. Tránh liệt kê hàng loạt mà không phát triển kỹ từng ý.

*** Phần 3: (1 phút)**

Giảng viên chấm thi hỏi thí sinh một số câu hỏi liên quan đến nội dung trình bày hoặc các câu hỏi mở rộng để đánh giá trình độ của thí sinh.

2. Đánh giá chuẩn đầu ra tiếng Anh:

a) Đạt chuẩn đầu ra: Tổng điểm của 4 kỹ năng được 50 điểm trở lên: trong đó không có kỹ năng nào bị dưới 1/5 số điểm của kỹ năng đó. Cụ thể như sau: điểm kỹ năng nghe đạt 4/20 điểm trở lên; kỹ năng đọc đạt 6/30 điểm trở lên; kỹ năng viết đạt 6/30 điểm trở lên; kỹ năng nói đạt 4/20 điểm trở lên.

b) Không đạt chuẩn đầu ra: Tổng điểm của 4 kỹ năng dưới 50 điểm hoặc có kỹ năng bị dưới 1/5 số điểm của kỹ năng đó. Cụ thể như sau: điểm kỹ năng nghe dưới 4/20 điểm; kỹ năng đọc dưới 6/30 điểm; kỹ năng viết dưới 6/30 điểm; kỹ năng nói dưới 4/20 điểm.



PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO CÓ THẨM QUYỀN CẤP CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC

- Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
- Trường Đại học Hà Nội
- Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
- Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
- Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
- Trung tâm SEAMEO RETRAC
- Đại học Thái Nguyên
- Trường Đại học Cần Thơ
- Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Trường Đại học Vinh





PHỤ LỤC 3

Đơn đề nghị được miễn học, miễn thi và chuyển điểm học phần Ngoại ngữ
(Ban hành kèm theo Quy định số /QyĐ-SKĐAHN ngày tháng năm 201
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
được miễn học, miễn thi và chuyển điểm học phần Ngoại ngữ

Kính gửi: - Ban Giám hiệu Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội;
- Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học;
- Trung tâm Tin học – Ngoại ngữ.

Họ và tên :
Lớp :Khóa:.....Khoa:.....
Mã sinh viên :Điện thoại:.....

Căn cứ Quy định số/QyĐ-SKĐAHN ngày.....tháng 5 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội về tổ chức giảng dạy và đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Pháp) cho sinh viên trình độ đại học chính quy, em thấy mình có đầy đủ các điều kiện để được miễn học, miễn thi và chuyển điểm.

1. Em làm đơn này kính đề nghị Ban Giám hiệu nhà trường, Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế và Trung tâm Tin học – Ngoại ngữ xem xét cho em được miễn học, miễn thi và chuyển điểm ngoại ngữ (tiếng Anh) (đánh dấu X vào ô tương ứng):

- Miễn kỳ thi đánh giá đầu vào : ☐
- Miễn học, thi và chuyển điểm học phần Tiếng Anh 1 : ☐
- Miễn học, thi và chuyển điểm học phần Tiếng Anh 2 : ☐
- Miễn kỳ thi đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ trước khi dự thi tốt nghiệp : ☐

2. Hồ sơ xin miễn học, miễn thi và chuyển điểm gồm (đánh dấu X vào ô tương ứng và nộp bản sao công chứng, kèm theo bản gốc để đối chiếu):

- Bằng cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh : ☐
- Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế : ☐

Em xin cam kết thực hiện đúng các quy định của Trường về việc miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm học phần.

Xin trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI NHẬN ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên và ngày nhận đơn)

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ngày nhận đơn:...../...../20.....